

Bản án số: 688/2025/DS-PT
Ngày: 03 - 12 - 2025
V/v tranh chấp về quyền tưới
nước, tiêu nước trong canh tác

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán:

Bà Võ Bích Hải.

Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp về quyền tưới nước, tiêu nước trong canh tác.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 685/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947; địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, Hậu Giang (nay là xã Đ, thành phố Cần Thơ), (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ngọc Ê, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, Hậu Giang (nay là xã C, thành phố Cần Thơ). (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2015), (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Văn D, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, Hậu Giang (nay là xã Đ, thành phố Cần Thơ), (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, Hậu Giang (nay là xã Đ, thành phố Cần Thơ), (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn L, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn L trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của mẹ ruột là bà Đinh Thị N tặng cho, phần đất diện tích hơn 7.000m², tọa lạc tại ấp Long Lợi A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993. Khi tặng cho bà N có cho nguyên đơn đào đường nước vào năm 1978, chiều ngang 1,1 mét, dài hơn 50 mét từ mé sông lên đất ruộng để dẫn nước tưới, canh tác nông nghiệp. Sử dụng đến năm 2023 thì ông D là cháu nguyên đơn, giáp ranh đất tự ý lấp đường mương làm ảnh hưởng đến việc canh tác của nguyên đơn, cụ thể vườn cây ăn trái của nguyên đơn không có đường nước để tưới. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Hồ Văn D phải khôi phục, trả lại hiện trạng ban đầu đường nước cho nguyên đơn theo lược đồ. Nguyên đơn thống nhất lược đồ đo đạc và thỏa thuận giá.

- Bị đơn ông Hồ Văn D trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà nội là bà Đinh Thị N tặng cho chú ruột là ông Hồ Văn T (là em ruột ông Nguyễn Văn D). Sau đó, ông Hồ Văn T đổi đất với bị đơn lấy 1,5 công tầm lớn trên đầu đất và bị đơn nhận 1,5 công tầm lớn thuộc thửa đất số 456 và 458 của ông T. Từ lúc đổi đất cho đến nay thì bị đơn canh tác sử dụng đã 33 năm, khoảng năm 2010 bị đơn có đào đường dẫn nước ngang 06 tấc, dài khoảng 44 tầm (tầm 2,8 mét) để dẫn nước tưới tiêu cây trồng. Trước đây, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L có đường nước riêng nhưng đã lấp để cất nhà và dời lên sử dụng chung với bị đơn nhưng ông L thả nước vào vườn gây ngập vườn, bị đơn có nhờ chính quyền địa phương lên giải quyết nhưng không được. Năm 2023, phía ông L lại thả nước vào vườn gây ngập vườn, chết cây trồng của bị đơn nên bị đơn lấp đoạn mương bị đơn đào, đầu ngoài vẫn còn là đường nước của ông L. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L, bị đơn không đồng ý vì nguyên đơn nói không đúng đường nước năm 1978 bị đơn đã lấp để cất nhà, nếu mương lâu năm thì đã rộng ra và lớn hơn chứ không thể 06 tấc. Bị đơn thống nhất lược đồ đo đạc và thỏa thuận giá.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T trình bày:

Do có mối quan hệ chú cháu ruột và để tiện cho việc canh tác đất nên ông thừa nhận có đổi 1,5 công tầm lớn thuộc thửa đất số 456 và 458 để lấy 1,5 công tầm lớn đất của cháu Hồ Văn D ở đầu trên. Chú cháu chỉ đổi miệng chứ chưa làm giấy tờ phần đất tranh chấp con mương hiện nay ông vẫn đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc đổi đất ông chỉ đổi đất trên bờ, không đổi con mương là đường nước của anh Nguyễn Văn L. Việc tranh chấp đất giữa ông L và ông D ông cho rằng nên để cho ông L đường nước để tiện việc canh tác tưới tiêu.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 171, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 253 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 235, Điều 236 của Luật Đất đai năm 2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L đối với bị đơn ông Hồ Văn D.

Buộc bị đơn ông Hồ Văn D cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L mở lối thoát nước, tiêu nước theo vị trí II diện tích 14,1m², thuộc thửa đất số 456 và vị trí III diện tích 51,7m², thuộc thửa đất số 458 (Kèm theo lược đồ).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) và được Tòa án cấp sơ thẩm nhận ngày 10/6/2025. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn ông Hồ Văn D phải chịu chi phí tố tụng số tiền 6.600.000 đồng, vì yêu cầu khởi kiện của ông được Tòa án chấp nhận.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận thì bị đơn phải là người chịu chi phí tố tụng số tiền 6.600.000 đồng, nên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.*

+ *Bị đơn ông D cho rằng: Nguyên đơn là người khởi kiện và kháng cáo thì nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng, nên ông không đồng ý đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.*

+ *Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông L và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) – viết tắt là Bộ luật TTDS, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) theo hướng buộc bị đơn ông D chịu chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần hai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của những người vừa nêu không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật TTDS, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo; thời hạn kháng cáo của nguyên đơn ông L là đúng chủ thể có quyền kháng cáo, đảm bảo về hình thức và còn trong thời hạn kháng cáo được quy định tại Điều 271, Điều 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật TTDS, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông L về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn ông Hồ Văn D phải chịu chi phí tố tụng số tiền 6.600.000 đồng, vì yêu cầu khởi kiện của ông được Tòa án chấp nhận. Xét thấy, tại mục [2] của bản án dân sự sơ thẩm nhận định yêu cầu khởi kiện về việc mở lối dẫn nước, thuận tiện cho việc tưới, tiêu nước của nguyên đơn ông L đối với bị đơn ông D được chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165 và khoản 1 Điều 166 của Bộ luật TTDS thì bị đơn ông D phải là người có nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng. Trường hợp nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước thì bị đơn có nghĩa vụ nộp để hoàn trả lại cho nguyên đơn thì mới đúng quy định của pháp luật, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc nguyên đơn chịu chi phí tố tụng số tiền 6.600.000 đồng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần buộc bị đơn ông D chịu toàn bộ chi phí tố tụng và nộp số tiền 6.600.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn ông L.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông L là có căn cứ, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật TTDS, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) theo hướng như vừa nhận định. Đồng thời, cần bổ sung số đo tứ cận phần đất được chấp nhận, nhằm đảm bảo giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, việc sửa bản án dân sự sơ thẩm liên quan đến chi phí tố tụng không làm thay đổi nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không tuyên trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là chưa đúng, nên cần tuyên bổ sung phần này.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm có liên quan đến yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật TTDS và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên không đặt ra xem xét việc hoàn trả lại.

[6] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông L và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật TTDS, sửa bản án dân sự sơ thẩm của

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) theo hướng buộc bị đơn ông D chịu chi phí tố tụng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp về quyền tưới nước, tiêu nước trong canh tác của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ). Án tuyên như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L đối với bị đơn ông Hồ Văn D.

- Buộc bị đơn ông Hồ Văn D cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L mở lối dẫn nước, thuận tiện cho việc tưới, tiêu nước theo vị trí II diện tích 14,1m², thuộc thửa đất số 456, tờ bản đồ số 07 và vị trí III diện tích 51,7m², thuộc thửa đất số 458, tờ bản đồ số 07 (Mảnh trích đo địa chính đã gửi kèm theo bản án sơ thẩm).

- Hai phần đất trên (14,1m² + 51,7m²) = 65,8m², có số đo từ cận như sau: Hướng Đông giáp phần đất ký hiệu (Ib), có số đo 1,39m + 4,78m. Hướng Tây giáp đường bê tông, có số đo 0,94m. Hướng Nam giáp phần đất ký hiệu (IVa và IVb), có số đo 15,52m + 25,89m + 37,56m + 3,84m. Hướng Bắc giáp phần đất ký hiệu (Ia và III), có số đo 15,82m + 65,02m.

2.2. Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí số tiền 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng). Bị đơn ông Hồ Văn D phải chịu toàn bộ số tiền này, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước toàn bộ, nên bị đơn ông Hồ Văn D có nghĩa vụ nộp số tiền 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) để trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hồ Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0003095 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án khu vực 14 – Cần Thơ).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 14 - Cần Thơ
- THADS khu vực 14 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn